

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Đ: 31
H: 00

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 2 (22460701)

Ngày thi: 31/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 1

Số bài thi: 1

Số tờ giấy thi: 1

146

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125240010	Nguyễn Tấn Anh	05/01/2007	CCQ2524A	4		8,6	7,2	7,8	
2	2125240006	Nguyễn Thị Kim Anh	04/05/2001	CCQ2524A	6		9,4	9,0	9,2	
3	2125240023	Vũ Thị Lan Anh	24/01/2006	CCQ2530B			8,0			
4	2125240004	Trương Thành Dư	30/04/2004	CCQ2524A	5		8,4	6,9	7,5	
5	2125240035	Trương Mỹ Dung	07/12/1995	CCQ2524A	6		9,6	8,6	9,0	
6	2125240002	Nguyễn Minh Hiếu	11/08/2007	CCQ2524A	4		8,6	6,5	7,3	
7	2125240021	Nguyễn Văn Hiếu	05/04/2001	CCQ2524A	4		9,4	8,5	8,9	
8	2125240027	Đỗ Minh Hoài	13/03/2007	CCQ2524A	4		8,8	7,6	8,1	
9	2125240008	Phạm Trung Hoàn	10/07/2007	CCQ2524A	5		8,5	7,0	7,6	
10	2125240007	Trần Văn Hùng	11/11/2000	CCQ2524A	4		9,4	7,6	8,3	
11	2125240009	Đoàn Ngọc Thiên Hương	14/12/2007	CCQ2524A	6		8,0	5,7	6,6	
12	2125240020	Lâm Xuân Khánh	28/03/2007	CCQ2524A	6		8,6	8,2	8,4	
13	2125240005	Huỳnh Tuấn Kiệt	15/06/2006	CCQ2524A	5		8,5	5,7	6,8	
14	2125240016	Vũ Thế Kiệt	12/06/2007	CCQ2524A			0,0			
15	2125240024	Nguyễn Thị Loan	06/05/1983	CCQ2524A	6		9,0	7,4	8,0	
16	2125240114	Nguyễn Ngọc Hoa Ly	17/10/2005	CCQ2524A	5		8,0	7,6	7,8	
17	2125240022	Thông Thị Kim Ngân	30/08/2007	CCQ2524A	4		9,3	7,6	8,3	
18	2125240014	Cao Thanh Nguyên	10/04/2007	CCQ2524A	5		8,6	7,1	7,7	
19	2124240070	Nguyễn Hương Thảo Nguyên	04/04/2006	CCQ2424B			0,0			
20	2124240045	Phạm Thị Trúc Nhi	13/03/2006	CCQ2424B			0,0			
21	2125240033	Trần Yến Nhi	29/11/2007	CCQ2524A	4		8,2	7,4	7,7	
22	2125240032	Đào Kim Phi	06/02/2007	CCQ2524A	6		8,0	7,0	7,4	
23	2125240034	Đỗ Hoàng Phúc	13/07/2007	CCQ2524A	4		9,0	7,3	8,0	
24	2125240015	Phan Thị Ngọc Phương	28/04/2006	CCQ2524A	6		8,0	5,0	6,2	
25	2125240117	Trần Hoàn Mỹ Quân	16/09/2004	CCQ2524A			0,0			
26	2125240026	Nguyễn Thị Như Quỳnh	08/09/2006	CCQ2524A	5		9,1	6,2	7,4	
27	2125240018	Nguyễn Anh Thư	16/10/2007	CCQ2524A	4		8,5	8,1	8,3	
28	2125240017	Trần Ngọc Minh Thư	30/09/2007	CCQ2524A	5		8,2	8,0	8,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

146

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 2 (22460701)

Ngày thi: 31/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: ...

Số bài thi: ...

Số tờ giấy thi: ...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125240116	Nguyễn Thanh Trúc	25/11/2005	CCQ2524A	5	Trúc	8,0	7,0	7,4	
30	2125240028	Trương Huy Tuấn	27/11/2006	CCQ2524A	4	Tuấn	9,0	7,0	7,8	
31	2125240104	Lê Thị Thanh Tuyền	03/03/2007	CCQ2524A	5	Tuyền	9,2	7,0	7,9	
32	2125240059	Trần Nguyễn Thảo Uyên	05/11/2007	CCQ2524A	6	Uyên	9,2	7,2	8,0	
33	2125240029	Nguyễn Phước Vạn	31/05/2005	CCQ2524A	6	Vạn	9,4	8,0	8,9	
34	2125240019	Trần Thị Thanh Xuân	11/02/2005	CCQ2524A	6	Xuân	8,8	8,8	8,8	
35	2125240001	Nguyễn Mỹ Xuyên	03/06/2002	CCQ2524A	6	Xuyên	8,8	8,4	8,6	
36	2125240068	Nguyễn Hoàng Yến	20/02/2007	CCQ2524A	4	Yến	8,2	6,4	7,1	

147

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Mr. Ponce

Đ. 32
H. 0

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 2 (22460702)

Ngày thi: 31/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125240058	Hoa Quốc Anh	30/10/2007	CCQ2524B	6	<i>[Signature]</i>	8,0	6,1	6,9	
2	2125240057	Nguyễn Thị Diệu Châu	02/02/2007	CCQ2524B	5	<i>[Signature]</i>	7,8	5,9	6,7	
3	2125240050	Nguyễn Quỳnh Chi	02/04/2007	CCQ2524B			7,8			
4	2125240066	Trần Anh Đức	12/08/2007	CCQ2524B	4	<i>[Signature]</i>	8,5	9,3	9,0	
5	2125240069	Nguyễn Phương Dung	03/08/2007	CCQ2524B	6	<i>[Signature]</i>	8,4	6,3	7,1	
6	2125240070	Lê Nhất Duy	28/11/2007	CCQ2524B	5	<i>[Signature]</i>	9,3	8,4	8,8	
7	2125240042	Trần Thị Thu Hằng	25/07/2006	CCQ2524B	4	<i>[Signature]</i>	9,3	8,1	8,6	
8	2125240074	Nguyễn Thị Ngọc Hương	12/04/2007	CCQ2524B	6	<i>[Signature]</i>	8,5	7,2	7,7	
9	2125240054	Ngô Anh Huy	14/08/2004	CCQ2524B			0,0			
10	2125240046	Nguyễn Minh Khôi	19/02/2007	CCQ2524B	5	<i>[Signature]</i>	8,7	8,5	8,6	
11	2125240067	Nguyễn Thân Việt Kiều	09/04/2007	CCQ2524B	4	<i>[Signature]</i>	9,0	7,1	7,9	
12	2125240043	Trịnh Quang Linh	30/10/2005	CCQ2524B	6	<i>[Signature]</i>	7,8	6,5	7,0	
13	2125240075	Huỳnh Bảo Lộc	20/09/2003	CCQ2524B	5	<i>[Signature]</i>	8,0	7,7	7,8	
14	2125240051	Phạm Bích Ly	17/10/2007	CCQ2524B	4	<i>[Signature]</i>	8,5	6,4	7,2	
15	2125240076	Nguyễn Xuân Mai	03/01/2007	CCQ2524B	6	<i>[Signature]</i>	8,2	7,9	8,0	
16	2125240052	Nguyễn Thanh Ngân	05/09/2001	CCQ2524B	5	<i>[Signature]</i>	8,7	7,9	8,2	
17	2125240040	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	08/05/2004	CCQ2524B	4	<i>[Signature]</i>	8,7	6,3	7,3	
18	2125240071	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01/01/2007	CCQ2524B	4	<i>[Signature]</i>	8,5	9,0	8,8	
19	2125240101	Nguyễn Ngọc Nhi	21/06/2007	CCQ2524B	6	<i>[Signature]</i>	8,6	8,3	8,4	
20	2125240064	Trương Thảo Nhi	05/05/2007	CCQ2524B	4	<i>[Signature]</i>	8,5	7,6	8,0	
21	2125240048	Phạm Thị Kim Nhung	30/11/2007	CCQ2524B	5	<i>[Signature]</i>	8,7	2,9	5,2	
22	2125240045	Lương Mỹ Phát	30/08/2005	CCQ2524B			0,0			
23	2125240082	Dương Hoàng Phúc	03/12/2007	CCQ2524B	5	<i>[Signature]</i>	9,2	8,2	8,6	
24	2125240047	Nguyễn Nhân Tâm	07/11/2005	CCQ2524B	6	<i>[Signature]</i>	8,7	8,4	8,5	
25	2125240062	Lưu Thị Hồng Thắm	14/09/2007	CCQ2524B	6	<i>[Signature]</i>	8,8	8,4	8,6	
26	2125240049	Lê Thị Phương Thảo	24/09/2007	CCQ2524B	4	<i>[Signature]</i>	8,8	9,2	9,0	
27	2125240044	Nguyễn Phương Thảo	26/10/2007	CCQ2524B	5	<i>[Signature]</i>	9,1	7,5	8,1	
28	2125240038	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/04/2007	CCQ2524B	6	<i>[Signature]</i>	9,1	8,4	8,7	

147

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 2 (22460702)

Ngày thi: 31/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125240056	Lê Hồng Thuận	11/10/2007	CCQ2524B	4	Thuan	8,6	8,7	8,7	
30	2125240073	Nguyễn Hoàng Phương Thủy	19/10/2007	CCQ2524B	5	Thuy	8,6	8,3	8,4	
31	2125240060	Huỳnh Thị Hồng Thủy	26/01/2007	CCQ2524B	4	Thuy	8,8	8,3	8,5	
32	2125240055	Phan Nguyễn Mỹ Tiên	29/08/2007	CCQ2524B	6	Tien	9,0	8,8	8,9	
33	2125240065	Nguyễn Thùy Trang	25/09/2007	CCQ2524B	4	Trang	9,3	7,5	8,2	
34	2125240072	Đào Phương Uyên	02/06/2006	CCQ2524B	5	Uyen	9,2	7,0	7,9	
35	2125240037	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	28/03/2007	CCQ2524B	4	Uyen	9,5	8,1	8,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

148

Mr. Ponce

Đ. 30
H. 0

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 2 (22460703)

Ngày thi: 31/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 30

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125240111	Ngô Mỹ An	23/11/2007	CCQ2524C	05		8,0	5,5	6,5	
2	2125240081	Nguyễn Thị Hồng	20/11/2007	CCQ2524C	06		9,2	7,3	8,1	
3	2124240073	Trần Thị Diệu	07/01/2006	CCQ2424C	05		8,0	5,2	6,3	
4	2125240103	Vũ Ngọc Duyên	03/10/2007	CCQ2524C	05		8,6	7,7	8,1	
5	2125240095	Bùi Hoàng Hải	08/12/2007	CCQ2524C	04		9,4	7,6	8,3	
6	2125240112	Nguyễn Lâm Gia Hân	16/10/2007	CCQ2524C	04		9,5	7,0	8,0	
7	2125240086	Phan Kiều Hoa	07/06/2007	CCQ2524C	04		9,0	5,5	6,9	
8	2125240077	Nguyễn Gia Huyên	01/03/2007	CCQ2524C	04		9,0	7,7	8,2	
9	2125240108	Nguyễn Hoàng Quốc Huy	21/09/2000	CCQ2524C			0,0			
10	2125240098	Ka Đình Huyền	17/03/2007	CCQ2524C	06		8,5	5,8	6,9	
11	2125240105	Nguyễn Mậu Kiên	13/07/2003	CCQ2524C	05		8,0	4,0	5,6	
12	2125240084	Phạm Tuấn Kiệt	31/08/2006	CCQ2524C	04		8,6	5,3	6,6	
13	2125240087	Lại Ngọc Bảo Lâm	25/07/2007	CCQ2524C	0,6		8,8	8,0	8,3	
14	2125240079	Đào Thị Khánh Linh	01/02/2007	CCQ2524C	05		8,0	3,2	5,1	
15	2125240080	Đỗ Nguyễn Diễm My	11/11/2007	CCQ2524C	06		9,0	7,3	8,0	
16	2125240085	Đỗ Tô Kiều Oanh	18/02/2007	CCQ2524C	5,6		9,0	5,5	6,9	
17	2125240099	Vương Hồng Phương	06/09/2007	CCQ2524C	06		8,0	5,3	6,4	
18	2125240090	Thập Nữ Huyền Quỳnh	10/03/2007	CCQ2524C	25		8,0	5,8	6,7	
19	2125240113	Nghiêm Thị Phương Thảo	26/06/2007	CCQ2524C	04		8,5	8,2	8,3	
20	2125240110	Trần Thị Kim Thoa	21/03/2007	CCQ2524C	06		8,7	5,3	6,7	
21	2125240083	Trương Thanh Thương	16/03/2007	CCQ2524C	05		9,0	5,4	6,8	
22	2125240088	Huỳnh Minh Tiến	05/05/2007	CCQ2524C	04		9,0	7,8	8,3	
23	2125240092	Trần Thị Bích Trâm	31/10/2007	CCQ2524C	06		9,0	7,5	8,1	
24	2125240102	Võ Huệ Trần	05/02/2007	CCQ2524C	06		8,8	6,5	7,4	
25	2125240093	Vũ Thị Thùy Trang	14/06/2007	CCQ2524C	05		9,2	8,0	8,5	
26	2125240091	Phạm Minh Triết	01/07/2007	CCQ2524C	04		8,5	8,7	8,3	
27	2125240118	Võ Huỳnh Diễm Trúc	13/08/2005	CCQ2524C			0,0			
28	2125240109	Vũ Lương Minh Uyên	16/01/2007	CCQ2524C	05		6,5	5,3	5,8	

148

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh 2 (22460703)

Ngày thi: 31/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 30

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125240100	Trần Thị Yến Vân	13/03/2007	CCQ2524C	4		8,0	51	63	
30	2125240106	Lê Đình Khôi	10/03/2007	CCQ2524C	6		8,8	77	81	
31	2125240097	Đặng Hoàng Kiều Vy	16/03/2007	CCQ2524C	5		9,3	81	86	
32	2125240115	Vũ Hải Yến	05/08/2007	CCQ2524C	4		8,8	43	61	